

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2020
(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày /10/2020 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSDP	8.550.773	5.847.356	68%	111%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	6.607.350	4.334.093	66%	108%
I	Chi đầu tư phát triển	794.592	467.462	59%	117%
1	Chi đầu tư cho các dự án	794.592	467.462	59%	117%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	5.553.269	3.866.592	70%	108%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.531.180	1.543.176	61%	99%
2	Chi khoa học và công nghệ	13.584	16.499	121%	242%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	694.450	515.765	74%	102%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	51.584	35.295	68%	126%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	69.879	37.341	53%	102%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	14.170	7.677	54%	133%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	48.064	22.176	46%	77%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	781.275	414.369	53%	97%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	706.715	457.367	65%	107%
10	Chi bảo đảm xã hội	81.994	129.367	158%	194%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	250	39	16%	217%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000			
V	Dự phòng ngân sách	132.770			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	1.920.423	1.426.565	74%	120%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	1.046.818	749.694	72%	189%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	646.855	551.002	85%	91%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	226.750	125.869	56%	68%